

## I. Khái quát chung

Vùng Duyên hải Nam Trung Bộ bao gồm thành phố Đà Nẵng, các tỉnh Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, Khánh Hoà, Ninh Thuận và Bình Thuận ; có diện tích tự nhiên gần 44,4 nghìn km<sup>2</sup>, số dân gần 8,9 triệu người, chiếm 13,4% diện tích và 10,5% số dân của cả nước (năm 2006).

Duyên hải Nam Trung Bộ có 2 quần đảo xa bờ là Hoàng Sa (huyện đảo thuộc thành phố Đà Nẵng) và Trường Sa (huyện đảo thuộc tỉnh Khánh Hoà).

Hãy xác định trên bản đồ Hành chính Việt Nam vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ của vùng Duyên hải Nam Trung Bộ. Vị trí địa lí có ảnh hưởng thế nào đến sự phát triển kinh tế - xã hội của vùng ?

Duyên hải Nam Trung Bộ có đặc điểm tự nhiên rất đặc sắc : một dải lãnh thổ hẹp, mà phần phía tây là sườn đông của Trường Sơn Nam, ôm lấy Tây Nguyên rộng lớn, phía đông là Biển Đông. Phía bắc có dãy núi Bạch Mã làm ranh giới tự nhiên với Bắc Trung Bộ, còn phía nam là Đông Nam Bộ. Các nhánh núi ăn ngang ra biển đã chia nhỏ phần duyên hải thành các đồng bằng nhỏ hẹp, tạo nên hàng loạt các bán đảo, các vũng vịnh và nhiều bãi biển đẹp. Tiềm năng phát triển nông nghiệp hạn chế hơn so với Bắc Trung Bộ, nhưng bù lại là tiềm năng to lớn về phát triển đánh bắt và nuôi trồng hải sản. Khoáng sản không nhiều, chủ yếu là các loại vật liệu xây dựng, đặc biệt là các mỏ cát làm thủy tinh ở tỉnh Khánh Hoà, vàng ở Bồng Miêu (Quảng Nam). Dầu khí đã được khai thác trên thềm lục địa ở cực Nam Trung Bộ. Tiềm năng thủy điện không lớn nhưng có thể xây dựng các nhà máy thủy điện công suất trung bình và nhỏ.

Duyên hải Nam Trung Bộ có đặc điểm khí hậu của Đông Trường Sơn : mùa hạ có hiện tượng phơn ; về thu – đông, mưa địa hình và tác động của hội tụ nhiệt đới đem lại mưa lớn ở thành phố Đà Nẵng và tỉnh Quảng Nam (nhất là ở thượng nguồn sông Thu Bồn). Tuy nhiên, phía nam Duyên hải Nam Trung Bộ thường ít mưa, khô hạn kéo dài, đặc biệt ở Ninh Thuận và Bình Thuận.

Mùa mưa các dòng sông có lũ lên nhanh, nhưng về mùa khô lại rất cạn ; vì vậy, việc làm các hồ chứa nước là biện pháp thủy lợi rất quan trọng.

Rừng ở Duyên hải Nam Trung Bộ liền một khối với rừng Tây Nguyên, có nhiều loại gỗ, chim và thú quý. Diện tích rừng chỉ hơn 1,77 triệu ha, độ che phủ rừng là 38,9%, nhưng có tới 97% là rừng gỗ, chỉ 2,4% là rừng tre nứa.

Ở đây chỉ có các đồng bằng nhỏ hẹp; đất cát pha và đất cát là chính, nhưng cũng có những đồng bằng màu mỡ nổi tiếng như đồng bằng Tuy Hoà (tỉnh Phú Yên). Các vùng gò đồi thuận lợi cho chăn nuôi bò, dê, cừu.

Về mặt kinh tế – xã hội, trong thời kì chiến tranh Duyên hải Nam Trung Bộ là một vùng chịu nhiều tổn thất về người và của. Đây là vùng có nhiều dân tộc ít người (các nhóm dân tộc ở Trường Sơn - Tây Nguyên, người Chăm). Trong vùng đã có một chuỗi đô thị tương đối lớn như Đà Nẵng, Quy Nhơn, Nha Trang, Phan Thiết. Đây cũng là vùng đang thu hút được các dự án đầu tư của nước ngoài.

Duyên hải Nam Trung Bộ còn có các di sản văn hoá thế giới là Phố cổ Hội An, Di tích Mỹ Sơn (Quảng Nam). Những di sản này góp phần làm phong phú thêm thế mạnh về du lịch của vùng.

## 2. Phát triển tổng hợp kinh tế biển

Các tỉnh Duyên hải Nam Trung Bộ được thiên nhiên ban tặng cho nhiều ưu ái trong phát triển kinh tế biển.

### a) Nghề cá

Biển miền Trung lắm tôm, cá và các hải sản khác. Tỉnh nào cũng có bãi tôm, bãi cá, nhưng lớn nhất là ở các tỉnh cực Nam Trung Bộ và ngư trường Hoàng Sa – Trường Sa. Sản lượng thủy sản của vùng năm 2005 đã vượt 624 nghìn tấn, riêng sản lượng cá biển là 420 nghìn tấn, trong đó có nhiều loài cá quý như cá thu, cá ngừ, cá trích, cá nục, cá hồng, cá phèn, nhiều loài tôm, mực... Bờ biển có nhiều vụng, đầm phá thuận lợi cho nuôi trồng thủy sản. Việc nuôi tôm hùm, tôm sú đang được phát triển ở nhiều tỉnh, nhất là ở Phú Yên, Khánh Hoà. Hoạt động chế biến hải sản ngày càng đa dạng, phong phú, trong đó nước mắm Phan Thiết ngon nổi tiếng. Trong tương lai, ngành thủy sản sẽ có vai trò lớn hơn trong việc giải quyết vấn đề thực phẩm của vùng và tạo ra nhiều sản phẩm hàng hoá. Tuy nhiên, vấn đề khai thác hợp lý và bảo vệ nguồn lợi thủy sản có ý nghĩa rất cấp bách.

### b) Du lịch biển

Duyên hải Nam Trung Bộ có nhiều bãi biển nổi tiếng như : Mỹ Khê (Đà Nẵng), Sa Huỳnh (Quảng Ngãi), Quy Nhơn (Bình Định), Nha

Trang (Khánh Hoà), Cà Ná (Ninh Thuận), mũi Né (Bình Thuận)... Nha Trang đã trở thành điểm đến hấp dẫn đối với du khách trong nước và quốc tế, là trung tâm du lịch lớn của nước ta. Đà Nẵng cũng là một trung tâm du lịch quan trọng. Việc phát triển du lịch biển gắn liền với du lịch đảo và hàng loạt hoạt động du lịch nghỉ dưỡng, thể thao khác nhau.

### c) Dịch vụ hàng hải

Không ở đâu trên đất nước ta có nhiều địa điểm thuận lợi để xây dựng cảng nước sâu như Duyên hải Nam Trung Bộ. Hiện tại, ở đây đã có các cảng tổng hợp lớn do Trung ương quản lý như Đà Nẵng, Quy Nhơn, Nha Trang. Các cảng nước sâu như Dung Quất đang được xây dựng. Đặc biệt, ở vịnh Vân Phong sẽ hình thành cảng trung chuyển quốc tế lớn nhất nước ta.

### d) Khai thác khoáng sản ở thềm lục địa và sản xuất muối

Vùng thềm lục địa ở Duyên hải Nam Trung Bộ được khẳng định là có dầu khí. Hiện nay, đã tiến hành khai thác các mỏ dầu khí ở phía đông quần đảo Phú Quý (tỉnh Bình Thuận). Việc sản xuất muối cũng rất thuận lợi. Các vùng sản xuất muối nổi tiếng là Cà Ná, Sa Huỳnh...

Việc phát triển tổng hợp kinh tế biển ở Duyên hải Nam Trung Bộ so với Bắc Trung Bộ thuận lợi hơn như thế nào ?

## 3. Phát triển công nghiệp và cơ sở hạ tầng

- Ở Duyên hải Nam Trung Bộ đã hình thành được chuỗi các trung tâm công nghiệp, lớn nhất là Đà Nẵng, tiếp đến là Nha Trang, Quy Nhơn, Phan Thiết. Công nghiệp chủ yếu là cơ khí, chế biến nông – lâm – thủy sản và sản xuất hàng tiêu dùng. Sự thu hút đầu tư của nước ngoài đã thúc đẩy hình thành một số khu công nghiệp tập trung và khu chế xuất. Nhờ thế, công nghiệp của vùng đang khởi sắc.

Duyên hải Nam Trung Bộ rất hạn chế về tài nguyên nhiên liệu, năng lượng. Cơ sở năng lượng (điện) chưa đáp ứng nhu cầu phát triển công nghiệp cũng như các hoạt động kinh tế khác của vùng. Vấn đề này đang được giải quyết theo hướng sử dụng điện lưới quốc gia qua đường dây 500 kV, xây dựng một số nhà máy thủy điện quy mô trung bình như Sông Hinh (Phú Yên), Vĩnh Sơn (Bình Định), tương đối lớn như Hàm Thuận – Đa Mi (Bình Thuận), A Vương (Quảng Nam). Ngoài ra, còn nhà máy thủy điện Đa Nhim và Đại Ninh sử dụng nguồn nước từ Tây Nguyên đưa xuống. Trong tương lai, dự kiến nhà máy điện nguyên tử đầu tiên của nước ta sẽ được xây dựng ở khu vực này.



**Hình 49.** Khai thác một số thế mạnh chủ yếu ở Duyên hải Nam Trung Bộ

Với việc hình thành Vùng kinh tế trọng điểm miền Trung, đặc biệt là việc xây dựng Khu kinh tế mở Chu Lai, Khu kinh tế Dung Quất và Khu kinh tế Nhơn Hội, công nghiệp của Duyên hải Nam Trung Bộ sẽ có bước phát triển rõ nét trong những thập kỉ tới.

- Việc phát triển cơ sở hạ tầng giao thông vận tải tạo ra thế mở cửa hơn nữa cho vùng và cho sự phân công lao động mới. Việc nâng cấp quốc lộ 1 và đường sắt Bắc – Nam không chỉ làm tăng vai trò trung chuyển của Duyên hải Nam Trung Bộ, mà còn giúp đẩy mạnh sự giao lưu giữa các tỉnh Duyên hải Nam Trung Bộ với thành phố Đà Nẵng (một trung tâm phát triển ở phía bắc của vùng) và với Thành phố Hồ Chí Minh nói riêng, Đông Nam Bộ nói chung. Hệ thống sân bay của vùng đã được khôi phục, hiện đại, gồm sân bay quốc tế Đà Nẵng, các sân bay nội địa như Chu Lai, Quy Nhơn, Cam Ranh, Tuy Hoà.

Hãy xác định trên hình 49 các tuyến đường bộ, đường sắt chủ yếu, các cảng và sân bay ở Duyên hải Nam Trung Bộ.

Các dự án phát triển các tuyến đường ngang (như các đường 19, 26...) nối Tây Nguyên với các cảng nước sâu, giúp mở rộng các vùng hậu phương của các cảng này và giúp cho Duyên hải Nam Trung Bộ mở cửa hơn nữa. Duyên hải Nam Trung Bộ sẽ có vai trò quan trọng hơn trong quan hệ với các tỉnh Tây Nguyên, khu vực Nam Lào và Đông Bắc Thái Lan.

## Câu hỏi và bài tập

---

1. Hãy phân tích những thuận lợi và khó khăn trong phát triển kinh tế ở Duyên hải Nam Trung Bộ.
2. Vấn đề lương thực, thực phẩm trong vùng cần được giải quyết bằng cách nào ? Khả năng giải quyết vấn đề này.
3. Dựa vào bản đồ Công nghiệp chung và hình 49, hãy phân tích các nguồn tài nguyên để phát triển công nghiệp, hiện trạng phát triển và phân bố công nghiệp trong vùng.
4. Tại sao việc tăng cường kết cấu hạ tầng giao thông vận tải có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong hình thành cơ cấu kinh tế của vùng ?